

Số: 4104/SNNMT-CCPT

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 10 năm 2025

V/v truyền thông dự thảo văn bản quy phạm
pháp luật

Kính gửi:

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin tỉnh – Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành Chương trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2025, trong đó giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng Nghị quyết ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-

NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2/015/QH13;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP, ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh (cũ) luôn quan tâm, ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Về cơ bản, các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của tỉnh được các tổ chức, cá nhân hưởng ứng thực hiện, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển,

hình thành nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn có hiệu quả... Nhờ vậy, mặc dù sản xuất nông nghiệp gặp không ít khó khăn, thách thức, diện tích nông nghiệp liên tục bị thu hẹp để nhường chỗ cho các khu công nghiệp, khu đô thị..., tuy nhiên, tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản và năng suất lao động của tỉnh đều tăng, an sinh xã hội được đảm bảo, góp phần quan trọng tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thời gian qua, do việc sáp nhập 02 tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh (cũ) thành lập tỉnh Bắc Ninh (mới) và đặc biệt là việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (xóa bỏ chính quyền cấp huyện), nên một số quy định tại các Nghị quyết của tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh cũ (Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang (cũ) Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sản xuất giống phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 26/2023/NQ – HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang (cũ) ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 – 2030; Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2024-2025; Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh (cũ) về việc ban hành Quy định hỗ trợ về phát triển nông nghiệp, chương trình OCOP, ngành nghề nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Nghị quyết số 100/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang (cũ) quy định một số nội dung về chính sách bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang) không còn phù hợp, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết mới thay thế.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển

nông nghiệp, ngành nghề nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất nông nghiệp tập trung, an toàn, ứng dụng cơ giới hoá, công nghệ cao, thúc đẩy bảo quản, chế biến và liên kết, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, gắn kết chặt chẽ giữa nông nghiệp với công nghiệp, thương mại, dịch vụ, góp phần tạo đột phá trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản trên địa bàn tỉnh; nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh phải bảo đảm đúng quan điểm chỉ đạo, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện theo đúng quy định về trình tự xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nội dung hỗ trợ bảo đảm phát huy hiệu quả của chính sách; đồng thời bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Đảm bảo tính công khai, công bằng và khả thi khi thực hiện chính sách.

III. Nội dung cơ bản

Số Điều quy định các nội dung hỗ trợ: 24 Điều (từ Điều 4 đến Điều 28), trong đó có Điều 9 (hỗ trợ ứng dụng chuyển đổi số cho Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp), Điều 16 (Hỗ trợ liên kết theo chuỗi), Điều 22 (hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật), Điều 23 (chính sách đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất), Điều 24 (chính sách chung về bảo vệ, phát triển rừng) thực hiện quy định chi tiết Điều, khoản, điểm theo văn bản quy phạm pháp luật cấp trên; các nội dung còn lại là chính sách hỗ trợ đặc thù của tỉnh.

1. Nội dung hỗ trợ gồm 05 mục, trong đó:

- Mục 1. Hỗ trợ phát triển nông nghiệp và thủy sản (gồm: Hỗ trợ tập trung ruộng đất sản xuất nông nghiệp; Hỗ trợ máy móc, thiết bị trong sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, OCOP; Hỗ trợ sản xuất an toàn; Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện xây dựng nhà màng; Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch, trải nghiệm; Hỗ trợ ứng dụng chuyển đổi số cho Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; Hỗ trợ vùng sản xuất cây trồng giá trị kinh tế cao tập trung; Hỗ trợ giống các vùng sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao tập trung; Hỗ trợ phát triển chăn nuôi ngoài khu dân cư; Hỗ trợ kinh phí mua giống cá bố mẹ để bổ sung, thay thế đàn cá bố mẹ; Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện xây dựng cơ sở sơ chế, bảo quản giống, bảo quản nông sản, sản phẩm OCOP; xây dựng trang trại; phát triển ngành nghề nông thôn; Hỗ trợ phương án xây dựng cơ sở chế

biển nông sản, cơ sở giết mổ; Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo về nông nghiệp, OCOP và làng nghề nông thôn trong nước và quốc tế)

- Mục 2. Hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên cạn (gồm: Hỗ trợ kinh phí mua vắc xin, vật tư, hóa chất phòng, chống dịch bệnh động vật trong năm; Hỗ trợ công tiêm, công phun hóa chất, nhiên liệu chạy máy bơm phun hóa chất để vệ sinh khử trùng tiêu độc (trừ doanh nghiệp); Hỗ trợ vật tư, phương tiện phục vụ tiêu hủy gia súc, gia cầm; Hỗ trợ kinh phí mua vôi để khử trùng tiêu độc môi trường; Hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật)

- Mục 3. Hỗ trợ lâm nghiệp (gồm: Chính sách đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất; Chính sách chung về bảo vệ, phát triển rừng)

- Mục 4. Hỗ trợ ngành nghề nông thôn và xây dựng nông thôn mới (gồm: Hỗ trợ cho các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP; Chi thưởng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân cấp tỉnh và tổ chức, cá nhân có công đưa nghề mới về các địa phương trong tỉnh)

- Mục 5. Hỗ trợ công tác triển khai thực hiện, quản lý, điều hành sản xuất nông nghiệp và thực hiện chính sách hỗ trợ (gồm: Kinh phí tuyên truyền, hội thảo, hội nghị, tập huấn phổ biến văn bản quy phạm pháp luật, tiến bộ khoa học kỹ thuật; Hỗ trợ công tác chỉ đạo, phối hợp thẩm định, chi trả hỗ trợ sản xuất của thôn, tổ dân phố, hợp tác xã hoặc tổ hợp tác).

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Dự kiến kinh phí hàng năm

Tổng kinh phí: 300.464.590.000 đồng/năm. (*Bằng chữ: Ba trăm tỷ bốn trăm sáu mươi tư triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*).

2. Điều kiện đảm bảo: Hàng năm ngân sách nhà nước cấp tỉnh (nguồn sự nghiệp) cấp kinh phí thực hiện.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Dự kiến trình kỳ họp HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết vào tháng 12 năm 2025.

(*Kèm theo Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định hỗ trợ về phát triển nông nghiệp, ngành nghề nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030*).

Trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, thông tin tới toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động biết và tham gia giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện khi Nghị quyết được ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Cổng Thông tin điện tử Sở (để đăng tải);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.CCPT (d/c Phương).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hồng Quang